

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HC-ST
Ngày: 07-9-2022
V/v “Khiếu kiện hành vi hành
chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sinh

2. Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trọng Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 50/2022/TLST-HC ngày 05/7/2022 về “*Khiếu kiện Hành vi hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HC ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn X- Sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ 19B khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N- Phó chủ tịch UBND TP H (văn bản ủy quyền số 2607/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H). Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Đức M- Đội phó Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường TP H. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ban quản lý Vịnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình Hu- Phó trưởng Ban quản lý Vịnh H(theo văn bản ủy quyền số 462/QĐ-BQLVHL ngày 03/8/2022). Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Trọng V- Đội trưởng Đội kiểm tra xử lý lý vi phạm trên Vịnh H. Có mặt

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N- Phó chủ tịch UBND TP H (văn bản ủy quyền số 2607/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H). Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Đức M- Đội phó Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường TP H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:

Ngày 04/06/2018, Đội kiểm tra xử lý vi phạm liên ngành thành phố H đã tiến hành lập biên bản kiểm tra liên ngành, trong đó ghi thu giữ tài sản của ông Hoàng Văn X gồm: 1 xuống vỏ nhựa không có mũi không lắp máy; 1 xuống vỏ nhựa có mũi lắp máy; 01 bình nén khí; 01 máy phát điện và một số các vật dụng phục vụ sửa chữa.

Ngày 06/6/2018, UBND thành phố H ra Quyết định số 3016/QĐ- TGTVPPT “Về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính”, thời hạn tạm giữ: 07 ngày, từ ngày 04 tháng 06 năm 2018 đến ngày 10 tháng 06 năm 2018. Trong quyết định số 3016/QĐ-TGTVPPT chỉ ghi tạm giữ 02 xuống vỏ nhựa, không ghi các tài sản còn lại theo biên bản ngày 04/06/2018 gồm: 01 máy nén khí, 01 máy phát điện và một số các vật dụng phục vụ sửa chữa. Sau khi hết thời hạn tạm giữ là ngày 10/6/2018, Chủ tịch UBND thành phố H không ra Quyết định trả lại tài sản và tiến hành hoàn trả lại tài sản cho ông X. Ông X đã nhiều lần gửi đơn thư, đến trực tiếp để yêu cầu được hoàn trả lại tài sản nhưng UBND thành phố H vẫn không thực hiện.

Tháng 06 năm 2020, ông X đã gửi Đơn khiếu nại đến UBND thành phố H về việc UBND thành phố H đã tạm giữ tài sản trái quy định và yêu cầu được hoàn trả lại tài sản. Ngày 25/09/2020, UBND thành phố H ra Thông báo số 535/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngày 11/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố H ra Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 5059/QĐ-UBND chấp nhận nội dung khiếu nại và đề nghị Ban quản lý Vịnh H chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu UBND thành phố H ban hành Quyết định trả lại toàn bộ tài sản. Tuy nhiên đến thời điểm khởi kiện, Chủ tịch UBND thành phố H vẫn chưa ban hành Quyết định trả lại tài sản cho ông X theo nội dung Quyết định số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H.

Ngày 10/6/2022, ông Hoàng Văn X khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định trả lại tài sản và hành vi không tiến hành hoàn trả lại tài sản tạm giữ của Chủ tịch UBND thành phố H là trái pháp luật.

2. Buộc Chủ tịch UBND thành phố H ra quyết định trả lại tài sản và tiến hành hoàn trả tài sản cho ông Hoàng Văn X theo Quyết định số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H và quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2022 ông X có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại bị mất thu nhập, thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, bồi thường chi phí đi lại.. theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:

Ngày 04/06/2018, Tổ kiểm tra liên ngành trên Vịnh H lập biên bản kiểm tra liên ngành về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa đối với ông Hoàng Văn X trú tại tổ 19B, khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh. Trong biên bản đã ghi nhận ông Hoàng Văn X đang thực hiện tập kết các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc nuôi trồng thủy sản thuộc khu vực hang Hanh – Vịnh H.

Ngày 06/6/2018, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 3016/QĐ-TGTVPT về việc tạm giữ tang vật, phương tiện hành nghề gồm: 01 thuyền vỏ nhựa, sơn màu đỏ, trọng tải khoảng 05 tạ, trọng lượng khoảng 01 tấn, không lắp máy, không có biển kiểm soát và 01 thuyền vỏ nhựa, sơn màu đỏ, trọng tải khoảng 08 tạ, trọng lượng khoảng 02 tấn, có lắp máy (không xác định được công suất máy do số máy mờ), không có biển kiểm soát.

Lý do tạm giữ: Ông Hoàng Văn X sử dụng phương tiện để cải tạo hạ tầng, đường kè, nạo vét lòng hồ bên trong hang Hanh, (thuộc Vịnh H) khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Khi Tổ công tác liên ngành kiểm tra, ông Hoàng Văn X không xuất trình được giấy tờ sở hữu hợp pháp của phương tiện; phương tiện không đảm bảo an toàn để hoạt động. Ông Hoàng Văn X không hợp tác làm việc, không đồng ý ký biên bản kiểm tra do Tổ liên ngành lập để kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính. Thời hạn tạm giữ: 07 ngày từ ngày 04/6/2018 đến ngày 10/6/2018.

Ngày 12/6/2018, ông Hoàng Văn X có đơn xin lại tài sản bị tạm giữ. Ủy ban nhân dân thành phố H đã ban hành văn bản số 4271/UBND ngày 19/6/2018 và văn bản số 8328/UBND ngày 31/10/2019 về việc trả lời đơn của ông Hoàng Văn X, không đồng ý trả tài sản vì nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng, hóa đơn bán hàng và biên lai thuế xuất sau ngày tài sản bị tạm giữ.

Do ông Hoàng Văn X khiếu nại Quyết định số 3016/QĐ-TGTVPT ngày 06/6/2018 nên ngày 11/6/2021, Chủ tịch UBND Thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5059/QĐ-UBND, chấp nhận nội dung khiếu nại; đề nghị Ban quản lý Vịnh H tham mưu UBND thành phố H ban hành quyết định trả lại toàn bộ tài sản bị tạm giữ cho ông X.

UBND thành phố H nhận thấy chưa thực hiện đủ trình tự, thủ tục tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 là có thiếu sót. Vì vậy, ngày 17/8/2022 Chủ tịch UBND TP H đã ban hành quyết định số 2983/QĐ-TLTSTG về việc trả lại tài sản tạm giữ cho ông Hoàng Văn X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý Vịnh H có quan điểm:

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố H tại Văn bản số 3812/UBND ngày 04/6/2018 “V/v kiểm tra, xử lý đối với việc nuôi trồng thủy sản trái phép tại Hang Hanh – Vịnh H”. Ngày 04/6/2018, Tổ công tác liên ngành của UBND thành phố H (thành lập theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND thành phố H) gồm: Đội Kiểm tra xử lý vi phạm trên Vịnh H, Ban Quản lý Vịnh H, Tổ Cảnh sát thủy – Đội CSGT Công an Thành phố, Đội Kiểm tra Trật tự đô thị & Môi trường Thành phố tiến hành kiểm tra đối với hoạt động cải tạo đầm nuôi trồng thủy sản tại khu vực hang Hanh – Vịnh H. Tại thời điểm kiểm tra, ông Hoàng Văn X là người đang sử dụng 02 phương tiện thủy không có biển kiểm soát phục vụ hoạt động cải

tạo đầm để nuôi trồng thủy sản. Trong quá trình làm việc, ông Hoàng Văn X không xuất trình được các giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện, có thái độ chống đối, không hợp tác làm việc với Tổ công tác liên ngành, không ký Biên bản kiểm tra liên ngành do Tổ công tác liên ngành lập.

Ngày 06/6/2018, Ban Quản lý Vịnh H có Văn bản số 360/BQLVHL đề nghị UBND thành phố H ban hành Quyết định tạm giữ đối với 02 phương tiện vi phạm trên. Theo đó, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 về việc tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính, gồm: 02 thuyền vỏ nhựa, không có biển kiểm soát. Cùng ngày, UBND Thành phố cũng đã ban hành Thông báo số 362/TB-UBND về việc tìm chủ sở hữu hợp pháp của 02 phương tiện thủy đang bị tạm giữ và thực hiện niêm yết công khai tại Cảng tàu quốc tế Tuần Châu, đồng thời Thông báo được đăng tải trên trang Website của Ban Quản lý Vịnh H (halongbay.com.vn).

Ngày 12/6/2018, ông Hoàng Văn X có “Đơn xin lại tài sản bị tạm giữ” đề nghị được xin lại tài sản đang bị UBND thành phố tạm giữ. Ủy ban nhân dân thành phố H đã có Văn bản số 4271/UBND ngày 19/6/2018 “V/v trả lời Đơn xin lại tài sản bị tạm giữ của ông Hoàng Văn X”, chỉ ra các hành vi vi phạm của ông X khi sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tự ý cải tạo hạ tầng, nạo vét đầm để nuôi trồng thủy sản khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép; sử dụng các phương tiện thủy nội địa không có đăng ký, đăng kiểm theo quy định; phương tiện không đảm bảo an toàn về giao thông đường thủy nội địa. Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ông Hoàng Văn X đến Đội Kiểm tra xử lý vi phạm trên Vịnh H – Ban Quản lý Vịnh H làm việc để làm rõ các hành vi vi phạm, đồng thời yêu cầu ông X phải xuất trình các giấy tờ hợp pháp liên quan đến việc cải tạo hạ tầng, nạo vét đầm, nuôi trồng thủy sản tại khu vực hang Hanh – Vịnh H và các giấy tờ chứng minh chủ sở hữu hợp pháp đối với phương tiện đang bị tạm giữ.

Ngày 29/6/2018, ông Hoàng Văn X có xuất trình: Đơn xin xác nhận về việc ông Lê Văn D, sinh ngày 16/01/1962, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã T, huyện N, thành phố H có bán 02 chiếc xuồng cho ông Hoàng Văn X (Có xác nhận của Công an xã T, huyện N, thành phố H); Hợp đồng mua bán xuồng vỏ nhựa ngày 20/3/2018 (không được Công chứng, Chứng thực); Hóa đơn bán hàng số 0077471 ngày 11/6/2018 và Biên lai thuế số 0038626 ngày 11/6/2018; không xuất trình được các giấy tờ liên quan đến việc cải tạo đầm phục vụ việc nuôi trồng thủy sản tại khu vực hang Hanh – Vịnh H. Sau khi xem xét các giấy tờ nêu trên, nhận thấy 02 chiếc xuồng vỏ nhựa không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, không có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định; Hóa đơn bán hàng và Biên lai thuế được thực hiện sau thời điểm phương tiện vi phạm bị tạm giữ. Do vậy, không có cơ sở để xem xét, giải quyết trả lại phương tiện vi phạm theo đề nghị của ông Hoàng Văn X (tại Văn bản số 8328/UBND ngày 31/10/2019).

Tuy nhiên, đến năm 2020, ông Hoàng Văn X vẫn tiếp tục có Đơn khiếu nại đề nghị trả lại các tài sản bị UBND thành phố H tạm giữ. Đến ngày 11/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5059/QĐ-UBND chấp nhận khiếu nại của ông Hoàng Văn X.

Ban Quản lý Vịnh H nhất trí với Quyết định số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H và sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng có liên quan thuộc UBND thành phố H tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định 5059/QĐ-UBND.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP H có quan điểm:

Quyết định tạm giữ tài sản số 3016/QĐ-TGTVPT ngày 06/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự; hình thức và nội dung theo đúng Mẫu quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H được ban hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại 2011.

Quyết định số 2983/QĐ-TLTSTG ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND TP H về việc trả lại tài sản tạm giữ cho ông Hoàng Văn X được ban hành đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X, buộc UBND thành phố H phải thực hiện việc trả lại tài sản cho ông Hoàng Văn X, vì: Ủy ban nhân dân thành phố H ra quyết định tạm giữ tài sản là có căn cứ nhưng mô tả tài sản chưa đầy đủ, lý do không rõ ràng. Sau khi hết thời hạn tạm giữ không xử lý tài sản là vi phạm điều 125, 126 Luật xử lý vi phạm hành chính. Hành vi trả lại tài sản phải được thực hiện ngay sau khi có quyết định trả lại tài sản nên yêu cầu buộc Ủy ban tiến hành trả lại tài sản là có căn cứ cần chấp nhận. Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định trả lại tài sản, đã được người bị kiện thực hiện nên không chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Ngày 10/6/2022 ông Hoàng Văn X khởi kiện hành vi không ban hành quyết định trả lại tài sản theo quyết định giải quyết khiếu nại số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H là còn trong thời hiệu. Đây là hành vi hành chính bị khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án theo quy định tại khoản 4 điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điều 32, điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Đối với các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021, quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm số 3016/QĐ-TGTVPT ngày 06/6/2018 không bị khởi kiện nhưng là quyết định hành chính có liên quan, quyết định trả lại tài sản số 2983/QĐ-TLTSTG ngày 17/8/2022 là quyết định hành chính bổ sung hành vi bị khiếu kiện nên cần xem xét tính hợp pháp theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xem xét tính hợp pháp và căn cứ của việc thực hiện hành vi hành chính.

Tại điều 1 quyết định giải quyết khiếu nại số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H đã chấp nhận khiếu nại của ông Hoàng Văn X, đề nghị Ban quản lý Vịnh H tham mưu UBND TP H ban hành quyết định trả lại tài sản bị tạm giữ cho ông X. Tuy nhiên, từ ngày quyết định được ban hành (ngày 11/6/2021) cho đến thời điểm ông X khởi kiện (ngày 20/6/2022), UBND TP H vẫn chưa ban hành quyết định trả lại tài sản là chưa đảm bảo quyền lợi cho ông Hoàng Văn X. Ông X khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi không ban hành quyết định trả lại tài sản là có căn cứ.

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện hành vi hành chính.

Theo quy định tại khoản 3 điều 125, khoản 2 điều 38, khoản 1 điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 thì Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền tạm giữ, trả lại tang vật, phương tiện vi phạm. Do đó, xác định hành vi không ban hành quyết định trả lại tài sản là hành vi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND TP H.

Các quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo các quy định tại Điều 18, điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm số 3016 ngày 06/6/2018 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tạm giữ theo khoản 3, khoản 8 điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Tuy nhiên, việc tạm giữ không lập biên bản ghi số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật.. là chưa đúng quy định tại khoản 9 điều 125; quyết định tạm giữ chưa ghi cụ thể lý do tạm giữ theo các điểm nào của khoản 1 điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính là chưa đầy đủ, cụ thể. Quyết định trả lại tài sản số 2983/QĐ-TLTSTG ngày 17/8/2022 được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo khoản 1 điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Xét nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Thực hiện kế hoạch kiểm tra liên ngành trên Vịnh H theo quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND TP H, tổ kiểm tra liên ngành đã kiểm tra hoạt động nuôi trồng thủy sản của ông Hoàng Văn X tại khu vực hang Hanh-Vịnh H. Theo Biên bản kiểm tra liên ngành lập ngày 04/06/2018 của Tổ kiểm tra liên ngành trên Vịnh H, ông Hoàng Văn X có hành vi sử dụng phương tiện để cải tạo hạ tầng, đường kè, nạo vét lòng hồ bên trong hang Hanh, (thuộc Vịnh H) khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Tại văn bản số 4250/UBND ngày 19/6/2018

của UBND thành phố H nêu rõ: Hang Hanh Vịnh H là địa điểm không nằm trong các địa điểm được phép nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản trên Vịnh H giai đoạn 2008-2015, định hướng 2020.

Tại thời điểm kiểm tra, ông X đang sử dụng 02 phương tiện thủy không có biển kiểm soát phục vụ hoạt động cải tạo đầm để nuôi trồng thủy sản; ông X không xuất trình được các giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện, không ký biên bản kiểm tra. Vì vậy, theo đề nghị của Ban quản lý Vịnh H, Chủ tịch UBND TP H đã ra Quyết định số 3016/QĐ-TGTVPT ngày 06/6/2018 về việc tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính, đối với 02 thuyền vỏ nhựa không có biển kiểm soát của ông Hoàng Văn X là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn tạm giữ, UBND thành phố H đã không xử lý tang vật bị tạm giữ là không đúng theo quy định tại điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính, dẫn đến việc tài sản bị tạm giữ không được xử lý trong thời gian kéo dài.

[2.2.2] Trên cơ sở quyết định giải quyết khiếu nại số 5059/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H, ngày 17/8/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H đã ban hành quyết định trả lại tài sản cho ông Hoàng Văn X. Như vậy yêu cầu khởi kiện của ông X đã đảm bảo được thực hiện. Tuy nhiên, ông X không rút đơn khởi kiện nên xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X. Việc ông X yêu cầu phải “tiến hành trả lại tài sản tạm giữ” được thực hiện theo thủ tục thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính của Luật tổ tụng hành chính.

[2.2.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Hoàng Văn X: Tòa án đã tổ chức 02 phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện vào các ngày 04/8/2022 và 16/8/2022 và ra quyết định xét xử vào ngày 22/8/2022. Ngày 23/8/2022 Tòa án nhận được đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông X về yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, gồm: Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất, thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, bồi thường chi phí đi lại, in ấn tài liệu.. Căn cứ quy định tại điều 7 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì yêu cầu của ông X không đủ điều kiện được thụ lý giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn X là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 38, Điều 125, 126 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X về yêu cầu tuyên bố hành vi không ban hành quyết định trả lại tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H là trái pháp luật

Ông Hoàng Văn X được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- NBVQLHP;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Duyên